

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 89/2023/HS-PT

Ngày: 12 -12 -2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh; Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Phan Văn N** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn N, sinh năm: 1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Văn L** và bà **Võ Thị V**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/5/2023 cho đến nay, có mặt;

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo **Phan Văn Minh T** nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn Minh T – sinh năm 1992 cư ngụ **ấp A, xã A (nay là khu phố A, thị trấn T), huyện B, tỉnh Bến Tre** và **Phan Văn N** - sinh năm 1998 cư ngụ **ấp T, xã B, huyện B** là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **Phan Văn M T** điện thoại rồi đi mua 1.000.000đồng ma túy của đối tượng tên **S**

(không rõ nhân thân, lai lịch) trên khu vực đường Q thuộc ấp A, xã A, huyện B để sử dụng, sau đó N điện thoại rủ T đến quán N1 ở ấp A, xã A (nay là khu phố A, thị trấn T), huyện B uống nước thì T đồng ý và mang ma túy cùng một chiếc nỏ thủy tinh được đựng trong bao thuốc lá hiệu JET vừa mua theo. Đến quán N1, T lấy bao thuốc lá bên trong có chứa chất ma túy và một chiếc nỏ bằng thủy tinh cầm trên tay đi đến nơi bàn nước N đang ngồi một mình, N gọi 02 chai nước ngọt hiệu Sting và hai ly có nước đá để trên bàn; một lúc sau, T điện thoại cho Nguyễn Thị Mỹ D – sinh năm 2001 cư ngụ ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre biết là N và T đang ở quán nước Nụ C thì D kêu Trần Bá S1 – sinh năm 1996 cư ngụ ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh điều khiển xe mô tô chở D đến quán N1 để uống nước với T và N. Phan Văn M T kêu N làm bộ dụng cụ để cùng sử dụng chất ma túy thì N đồng ý nên T đem một cây kéo, một đoạn ống hút một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn để trên bàn nước và đến hàng rào lưới bằng kim loại của quán lấy một chiếc nỏ bằng thủy tinh đưa cho N. Nhờ lấy chai nước S2 dùng kéo khoét lỗ rồi lấy ống hút, chai nước và lấy cái nỏ T đưa gắn vào vỏ chai nước làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn thì D và S1 đến ngồi chung bàn với T và N. Sau đó, T lấy trong bao thuốc lá hiệu JET ra một túi nilon bên trong có chất ma túy đưa cho N, chiếc nỏ và ma túy còn lại trong bao thuốc lá T đem giấu gần vách tường của quán; N dùng kéo cắt túi nilon rồi dùng đầu cắt nhọn của đoạn ống hút lấy chất ma túy đổ vào bình của bộ nỏ xong thì N, T, D và S1 lần lượt mỗi người tự dùng quẹt ga nấu ma túy và cùng sử dụng ma túy, sau khi cả 04 sử dụng được một lúc thì bị phát hiện bắt quả tang. Kết quả test nhanh Phan Văn Minh T, Phan Văn N, Nguyễn Thị Mỹ D và Trần Bá S1 đều dương tính với chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường (chưa xử lý):

- Thu trên bàn nước nơi Phan Văn Minh T, Phan Văn N cùng Nguyễn Thị Mỹ D và Trần Bá S1 ngồi sử dụng ma túy có các đồ vật sau:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng trong hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm, liền kề rãnh bấm có đường viền màu xanh, kích thước 2,3cm x 1,5cm, bên

trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01.

+ 01 (một) kéo bằng kim loại, 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa có kích thước 01cm x 09cm, 01 (một) bật lửa màu đen dài 10cm. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa ghi hiệu STING đáy nắp màu đen có cắm 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 (một) nỏ bằng thủy tinh, trong nỏ chứa tinh thể màu vàng nhạt. Tiến hành niêm phong 01 (một) nỏ bằng thủy tinh, trong nỏ chứa tinh thể màu vàng nhạt trong phong bì ký hiệu T03.

- **T1** ở liền kề chân vách tường của quầy nước **quán N1** 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET kích thước 02cm x 5,5cm x 8,5cm của **Phan Văn M** Tân bên trong chứa 01 (một) túi nilon màu trắng trong hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm, liền kề rãnh bấm có đường viền màu đỏ, kích thước 07cm x 04cm, bên trong túi nilon này có: 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng trong sọc trắng hàn kín hai đầu, kích thước 2,8cm x 0,8cm và 2,5cm x 0,8cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng trong hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm, liền kề rãnh bấm có đường viền màu xanh, kích thước 2,2cm x 1,5cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) chiếc nỏ thủy tinh dài 5,5cm. Tiến hành niêm phong từng đồ vật trong phong bì như sau:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng trong hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm, liền kề rãnh bấm có đường viền màu đỏ, kích thước 07cm x 04cm, bên trong có: 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng trong sọc trắng hàn kín hai đầu, kích thước 2,8cm x 0,8cm và 2,5cm x 0,8cm; 01 (một) túi nilon màu trắng trong hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm, liền kề rãnh bấm có đường viền màu xanh, kích thước 2,2cm x 1,5cm, tất cả bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu T04.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET kích thước 02cm x 5,5cm x 8,5cm bên trong chứa một chiếc nỏ thủy tinh dài 5,5cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu T05.

Thu giữ trong quá trình bắt quả tang:

- Của **Phan Văn Minh T**:

+ Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải tiền Việt Nam 4.850.000 đồng của **Phan Văn Minh T**, được niêm phong trong phong bì kí hiệu K01, chưa xử lý.

+ Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen màn hình cảm ứng được niêm phong trong phong bì kí hiệu K02, chưa xử lý.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vario màu xanh biển số 71C2-649.02 có số khung MH1KF4115KK845708, có số máy KF41E1848163 đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả cho ông **Phan Văn C** (cha ruột **T**) là chủ sở hữu.

- Của **Phan Văn N**: Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu K03, chưa xử lý.

- Của **Nguyễn Thị Mỹ D**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt lưng màu xanh nhạt được niêm phong trong phong bì kí hiệu K06, chưa xử lý.

- Của **Trần Bá S1**: Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái tiền Việt Nam 8.900.000 đồng, được niêm phong trong phong bì kí hiệu K04. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt lưng màu trắng xanh được niêm phong trong phong bì kí hiệu K05. Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả cho **Trần Bá S1**.

Tại bản Kết luận giám định số 565/2022/KL-GĐMT ngày 02/12/2022 của **Phòng K Công an tỉnh B**, kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0135 gam.

- Tinh thể màu vàng nhạt bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh kích thước 05cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại ở dạng vết.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon và 02 (hai) đoạn ống bằng nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu T04 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4230 gam.

H lại đối tượng giám định:

- Không hoàn lại cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** mẫu vật ký hiệu T01 do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Mẫu vật ký hiệu T04 sau giám định có khối lượng 0,3812 gam, một nỏ thủy tinh và vỏ phong bì ký hiệu T03 được niêm phong trong phong bì số 565/2022 được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của **Phan Trung T2** và **Hồ Trọng T3** đồng thời có đóng dấu hình tròn màu đỏ của **Phòng K, Công an tỉnh B**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo **Phan Văn N** phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phan Văn N** 07 (bảy) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự của bị cáo **Phan Văn Minh T**, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/9/2023, bị cáo **Phan Văn N** kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phan Văn N** 07 (bảy) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Phan Văn N** khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Do nghiện ma túy và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 29/11/2022 tại **quán N1 thuộc ấp A, xã A (nay là khu phố A, thị trấn T), huyện B, tỉnh Bến Tre** bị cáo **Phan Văn M T** và bị cáo **Phan Văn N** đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và những người khác gồm: **Nguyễn Thị Mỹ D, Trần Bá S1** sử dụng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo **Phan Văn N** phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 07 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là đã có xem xét chiều cố đáng kể khi quyết định hình phạt, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện được áp dụng mức hình phạt được mức thấp nhất của khung hình phạt. Mặt khác, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần của con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy cần phải xử lý nghiêm các tội phạm về ma túy để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 07 năm tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phan Văn N** 07 (bảy) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo **Phan Văn N** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm hình sự của bị cáo **Phan Văn Minh T**, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- Công an và VKSND huyện Ba Tri (2b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND thị trấn Tiệm Tôm, huyện Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn